

Bản án số: 105/2019/HS-ST
Ngày: 06-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Đỗ Văn Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 21/02/1966 tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị G (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1966 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: - Bản án số 13/HS/ST ngày 22/01/1987 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); - Bản án số 06/HS/ST ngày 19/01/1990 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ và sử dụng vũ khí trái phép và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt của hai tội là 21 tháng tù, thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/1989 (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 10/6/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 04/6/2019, tổ công tác Công an huyện T kết hợp với Phòng Phòng chống tội phạm ma túy - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển vùng 1 và Công an xã L làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã L, huyện T, thành phố H phát hiện Nguyễn Văn L có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng công an phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn L có 01 hộp nhựa màu trắng, hình trụ, bề mặt tròn, đường kính 03cm, chiều cao 05cm bên trong có 04 túi nilon và 01 gói giấy bạc bên trong có 01 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy); tạm giữ của L số tiền 2.240.000 đồng. Tổ công tác đã đưa L cùng vật chứng về trụ sở công an giải quyết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L, thu giữ: Thu trong tủ lạnh nhà L 01 lọ nhựa màu trắng cao 05cm, đường kính 03cm bên trong có 03 gói giấy màu trắng và 03 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy); thu tại túi áo khoác treo trong tủ 01 lọ nhựa màu trắng cao 05cm, đường kính 03cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 06cm chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 23 giờ ngày 03/6/2019, L một mình đi sang khu vực đường tàu nội thành để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, L gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 05 túi ma túy đá; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 03 gói giấy màu trắng và 03 gói giấy bạc đều chứa ma túy, loại Heroine với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, về nhà L lấy một ít ma túy loại Heroine ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy, L cất giấu lọ nhựa chứa ma túy loại Heroine và hộp nhựa chứa 05 túi ma túy đá vào trong tủ lạnh, còn lọ nhựa bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá L cất vào túi áo khoác để trong tủ quần áo. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 04/6/2019, L lấy hộp nhựa chứa 05 túi ma túy đá trong tủ lạnh với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang, khám xét thu giữ cùng vật chứng như nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 259/KLGD(Đ6) ngày 07/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Số tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon và trong 01 gói giấy bạc thu tại lòng bàn tay phải của L là ma túy, có khối lượng 3,5787 gam, là loại Methamphetamine; số chất bột màu trắng trong có 03 gói giấy và số chất bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc thu trong tủ lạnh nhà L là ma túy, có khối lượng 1,6482 gam, là loại Heroine; số tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu tại túi áo khoác của L là ma túy, có khối lượng 3,6590 gam, là loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án gồm: Chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 09/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy và cất giấu để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là Heroine (có khối lượng 1,6482 gam) và Methamphetamine (có khối lượng 7,2377 gam) để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ. Buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine (có khối lượng 1,6482 gam) và Methamphetamine (có khối lượng 7,2377 gam), tổng khối lượng 02 chất ma túy là 8,8859 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Với hành vi nêu trên, bị cáo L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án và hình phạt:

[4]. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến thắng và Huân chương chiến sỹ vẻ vang, do đó cần cho bị cáo L hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo L là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu đã từng hai lần bị kết án nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6]. 02 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao nilon còn lại sau giám định xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Trong vụ án này, đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra. Đối với số tiền 2.240.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn L, tài liệu điều tra xác định là tài sản riêng của L, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã bàn giao số tiền trên cho anh Nguyễn Thế V sinh năm 1964 ở phường S, quận H, thành phố H (là anh trai L) quản lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 04/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao nilon còn lại sau giám định (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân